

Số: /BC-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Điều b, khoản 1, Điều 58; Điều 61 và khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013 quy định: đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện; quy định về danh mục các dự án do HĐND chấp thuận mà phải thu hồi đất. Danh mục các dự án của năm 2022 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. Nhưng do tính cấp bách về triển khai thực hiện các thủ tục về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình đầu tư trên địa bàn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ngân sách nhà nước, nên sau khi được HĐND thông qua tại kỳ họp cuối năm 2021, các huyện, thành phố vẫn tiếp tục đề nghị bổ sung một số dự án vào danh mục. Việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án nhằm tạo tiền đề, cơ sở pháp lý để kịp thời triển khai các dự án theo quy định, kịp thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Từ căn cứ pháp lý và thực tế trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 là cần thiết, đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục, thể thức được trình bày đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở tổng hợp

danh mục dự án do các ngành, UBND các huyện, thành phố đề xuất và được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Qua thẩm tra, Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết. Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021, số 09/2021/TT-BTNMT, ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nội dung điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác năm 2022 phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tên và diện tích các dự án đã được phê duyệt tại các Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020, Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 18/9/2020, Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2020, Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổng số 98 dự án với diện tích 686,9 ha (trong đó: Diện tích đất trồng lúa là 561,2 ha, Diện tích đất khác là 125,7 ha. Diện tích đất trồng lúa chuyển mục đích sử dụng tăng thêm: 51,1 ha).

- Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên: Tổng số 10 dự án, tổng diện tích 788,8 ha; trong đó: Diện tích đất trồng lúa 624,1 ha, Diện tích đất khác: 164,7 ha.

- Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha theo điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số 39 dự án, tổng diện tích 173,6 ha, trong đó: Đất trồng lúa 82,9 ha; Đất khác 90,7 ha. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 88,9 ha.

- Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha theo điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 nhưng không thuộc trường hợp Nhà

nước thu hồi đất hoặc đất quốc phòng, an ninh thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số 09 dự án, tổng diện tích đất trồng lúa: 10,8 ha

Tuy nhiên, khi thẩm tra Ban kinh tế - ngân sách đã đề nghị UBND tỉnh xem xét làm rõ một số nội dung, cụ thể:

* *Đối với Tờ trình*: cần nêu rõ số lượng dự án điều chỉnh tên, lý do điều chỉnh tên; số lượng dự án điều chỉnh diện tích, số lượng dự án điều chỉnh tên và diện tích.

* *Đối với dự thảo Nghị quyết*

- Tại biểu số 1 của dự thảo Nghị quyết (điều chỉnh tên và diện tích các dự án đã được phê duyệt tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh): Một số dự án vừa được HĐND tỉnh thông qua tại thời điểm tháng 10, 12/2021, nhưng đến nay UBND tỉnh đã đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh tên, cụ thể: 3/33 dự án ở Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 và 6/33 dự án ở Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 (dự án của huyện Lục Nam, huyện Yên Dũng); có 43 dự án điều chỉnh tăng diện tích, 11 dự án điều chỉnh giảm diện tích, trong đó một số dự án đề nghị điều chỉnh với quy mô diện tích lớn như: Khu dân cư Kép, xã Hồng Giang bổ sung diện tích đất trồng lúa 9,9 ha; Khu dân cư Tân Sơn, xã Tân Sơn bổ sung diện tích đất trồng lúa 8,5ha, Cụm công nghiệp Đại Lâm bổ sung diện tích đất trồng lúa 6,3 ha,.... Đề nghị UBND tỉnh yêu cầu các huyện, thành phố phải rà soát kỹ, thống nhất tên và diện tích của dự án trước khi đề xuất đưa vào danh mục thu hồi, hạn chế trình HĐND tỉnh điều chỉnh tên của các dự án.

- Tổ chức rà soát nội dung ghi ở cột căn cứ pháp lý khoa học, dễ hiểu, đồng thời bổ sung các thông tin còn thiếu mà Ban Kinh tế - Ngân sách đã chỉ ra (tên cũ, tên mới, diện tích tăng thêm, văn bản pháp lý,...)

- Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên ở biểu số 2: hiện vẫn còn 08 dự án (STT 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10) mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết, theo quy định thì các dự án này còn thiếu quyết định phê duyệt danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên, để kịp thời triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nên các dự án trên đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý bổ sung vào Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác năm 2022 tại kỳ họp này (Thông báo số 981-TB/TU ngày 30/3/2022, Thông báo số 984-TB/TU ngày 01/4/2022). Do vậy, Ban kinh tế - ngân sách nhất trí để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh 08 dự án trên vào điều chỉnh, bổ sung danh mục thu hồi đất kỳ họp này. Đề nghị UBND tỉnh sớm hoàn thiện thủ tục pháp lý của các dự án theo quy định; đồng thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành và các địa phương phối hợp trong công tác quản lý nhà nước, thực hiện có hiệu quả, đảm

bảo đúng tiến độ các công trình, dự án mang tính cấp bách đã được điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Ban kinh tế - ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2022. Sau thẩm tra, UBND tỉnh đã tiếp thu các ý kiến thẩm tra, đã hoàn chỉnh lại Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Ban kinh tế - ngân sách nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết trình kỳ họp. Đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND Đò.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Tấn Cường